

KẾ HOẠCH NHÁNH 4: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (30/9 đến 04/10/2024))
Giáo viên thực hiện: Trịnh Thị Hà

Thứ 2, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Hoạt động học: Ném và bắt bóng bằng 2 tay khoảng cách 4-5m

Lĩnh vực: PTTC

Trò chơi VĐ: Nhảy bao bố

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m.
- Rèn kĩ năng khéo léo, biết cách dùng lực của cánh tay ném bóng và bắt được bóng bằng hai tay. Biết kết hợp với bạn để chơi trò chơi cùng nhau hợp sức.
- Thông qua hoạt động góp phần rèn luyện ý thức kỷ luật, tính nhanh nhẹn, hoạt bát và tinh thần tập thể cho trẻ và giúp trẻ hào hứng tham gia tập luyện.

II. Chuẩn bị:

- Sân tập bằng phẳng, thông thoáng..

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Khởi động

- Trẻ đi các kiểu đi khác nhau và đi theo đội hình vòng tròn kết hợp với bài hát “ Trường chúng cháu là trường mầm non”
- Chuyển đội hình 3 hàng dọc-> 3 hàng ngang.

2. HĐ2: Trọng động

a. BTPTC: Tập 2 lần 8 nhịp

- Tay 1: Hai tay ra trước lên cao
- Bụng 1: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân.
- Chân 1: Lần lượt đưa từng chân ra trước
- Bật 1: Bật chụm tách chân tại chỗ
- Động tác nhấn mạnh: Tay

b. VĐCB: Ném và bắt bóng với người đối diện bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m

- Đội hình: 2 hàng ngang hướng mặt vào nhau.
- Với quả bóng này chúng mình sẽ thực hiện vận động gì?

- Cô và trẻ cùng thống nhất vận động “Ném và bắt bóng với người đối diện bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m”
- Mời 1 trẻ lên tập thử
- Cô tập mẫu lần 1.
- Cô tập mẫu lần 2, vừa tập vừa phân tích VĐ:
- + CB: Cô đứng trước vạch, 2 tay cầm bóng.
- + TH: Khi có hiệu lệnh, cô ném bóng bằng 2 tay về phía người đối diện cách xa 4m. Khi người đối diện ném bóng lại cô đỡ bóng bằng 2 tay sao cho không để bóng rơi xuống đất.
- Mỗi trẻ của 2 đội lên thực hiện lần lượt.
- Cô động viên trẻ tập luyện và sửa sai cho trẻ.
- Thi đua 2 đội với nhau, cô nhận xét, động viên trẻ.
- Cùng cổ hội trẻ tên bài

c. TCVD: Nhảy bao bố

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 3 đội. Trẻ cho 2 chân vào bao và nhảy liên tục tới đích. Cô kiểm tra kết quả sau mỗi lần chơi
- Luật chơi: Sau thời gian qui định đội nào mang được nhiều cò về đích hơn thì đội đó giành chiến thắng.
- Cùng cổ hội tên trò chơi
- Cô nhận xét, động viên trẻ sau mỗi lần chơi

3. HĐ3: Hồi tĩnh

- Trẻ đi nhẹ nhàng 1 vòng sân tập.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 3, ngày 01 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: LQCC “o,ô,ơ”

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và phát âm chữ cái o,ô,ơ. Nhận biết và tìm được chữ cái trong các từ. Nhận biết các chữ cái viết thường, in hoa.
- Rèn trẻ kĩ năng phát âm, to, rõ ràng.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, biết phối hợp với các bạn trong các trò chơi tập thể.

II. Chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái o,ô,ơ đủ cho cô và trẻ.
- Tranh có chứa các từ (Cô giáo, bé đến lớp)

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Gây hứng thú

- Cô tặng trẻ món quà
- Chúng mình xem cô tặng chúng mình món quà gì đây

2. HĐ2: Làm quen với chữ cái o, ô, ơ

a. Làm quen với chữ cái o, ô

- Cô có bức tranh vẽ gì đây?
- Bên dưới tranh có từ “Cô giáo”.
- Cô đọc mẫu -> trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh theo cô(2-3 lần)
- Chia trẻ làm 2 đội lên ghép từ giống từ dưới bức tranh
- Cô cất các chữ đi để lại hai chữ o, ô.
- Bạn nào biết gì về 2 chữ cái trên bảng?
- cô giới thiệu 2 chữ cô dạy “o, ô”
- Cô đọc mẫu chữ “o”
- Cho trẻ đọc cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Hỏi trẻ về đặc điểm của chữ “o”
- Cô giới thiệu: chữ “o” in thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “o”
- Tương tự với chữ cái “ô”:

- Trò chơi “chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện” -> cô đưa chữ khác ra.

- So sánh chữ o- ô

- Giống nhau: Đều gồm một nét cong kín

- Khác nhau: Chữ ô có thêm một chiếc mũ

b. Làm quen với chữ cái “ơ”

- Cô đưa bức tranh “ Bé đến lớp” cho trẻ quan sát

- Cho trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh

- Cô cất các chữ cái đi còn lại chữ “ơ” Giới thiệu với trẻ đây là chữ “ơ” hôm nay cô sẽ dạy chúng mình

- Cô đọc mẫu.

- Cho trẻ đọc cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.

- Cô giới thiệu: đây là chữ “ơ” in thường gồm có 1 nét cong kín và 1 nét móc ở phía trên bên phải

- Cô giới thiệu các kiểu chữ: in thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “ơ”

c. So sánh

Chữ “O”, “Ô”, “Ơ”

- Giống nhau là cùng có nét cong kín

- Khác nhau chữ “o” không có dấu; chữ “ô” thì có dấu mũ trên đầu; còn chữ “ơ” thì có một cái móc ở phía trên bên phải.

- Cho cả lớp phát âm lại các chữ vừa học.

- Cho trẻ giơ chữ theo yêu cầu của cô (Cô đọc tên chữ cái hoặc nói đặc điểm của chữ cái -> trẻ chọn nhanh chữ đó giơ lên và đọc to)

- Cho trẻ chơi 3- 4 lần.

3. HĐ3. Trò chơi luyện tập

+ TC1: “Chi vi chi vít”

- Cách chơi: Cô cho trẻ đặt chữ cái vừa học trước mặt. Trẻ vừa chỉ vào chữ vừa đọc đồng dao chi vi chi vít, khi cô yêu cầu giơ chữ nào thì trẻ giơ thẻ chữ đó lên

- Luật chơi: Nếu tìm sai trẻ sẽ phải hát hoặc làm 1 điều gì đó cho các bạn cười

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần.

- Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

+ TC2: “Tìm chữ”

- Trẻ chia 3 đội, mỗi đội đi lấy 1 đóc lịch, rỏ bút về 3 nhóm chơi.

- Nhiệm vụ các con là tìm và gạch chân chữ cái vừa học: “o, ô, ơ” trong đoạn thơ trên. Sau đó đếm xem có bao nhiêu chữ o, bao nhiêu chữ ô, bao nhiêu chữ ơ thì ghi số vào ô trống.
- Cô bao quát hướng dẫn trẻ tìm và đếm -> nhận xét kết quả.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 4, ngày 2 tháng 10 năm 2024

Hoạt động: Số 6 (T3)

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết chia 6 đối tượng thành 2 phần, biết đếm kết quả của từng nhóm.
- Trẻ biết gộp 2 nhóm thành 1 nhóm bằng tất cả các cách khác nhau. Nêu được số cách gộp và kết quả từng cách.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học. Ý thức kỉ luật trong giờ học, biết chia sẻ với bạn.

II. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 6 quyền vớ. Các thẻ số từ 1- 6
- Bảng gài một số loại đồ dùng, đồ chơi khác nhau. Bài vẽ cho trẻ.

III. Tiến hành:

1. HĐ 1: Ôn luyện so sánh trong phạm vi 6.

- Cô cho trẻ chơi trò chơi kết bạn
- Cô cho trẻ kết bạn theo yêu cầu của cô: Kết 4, 5, 6 bạn
- Hỏi trẻ nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn. Muốn cho số bạn trong các nhóm bằng nhau phải làm thế nào?

2. HĐ 2: Chia số lượng 6 thành 2 phần.

- Cô cho trẻ đi lấy mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng. Hỏi trẻ trong rổ có gì?
- Cho trẻ xếp 6 cái mũ thành một hàng ngang từ trái sang phải
- Cho trẻ chia 6 cái mũ thành 2 phần
- Hỏi trẻ con chia như thế nào? (Số lượng mỗi phần như thế nào?)
- Ai có cách chia giống bạn? Cô đi kiểm tra.

- Trẻ chia 6 thành 2 phần theo yêu cầu của cô:
- + C1: 1 phần là 1, phần kia là mấy? - > trẻ đếm và đặt thẻ số -> Cô quan sát kiểm tra và hướng dẫn trẻ còn yếu.
- + Tương tự với các phần còn lại: 2-4; 3-3; (Cô kiểm tra, và hướng dẫn trẻ thực hiện).
- + Hỏi trẻ có bao nhiêu cách chia?

3. HĐ 3: Ôn luyện

a, TC1: Tìm đúng nhà

- Cách chơi: Có 4 chiếc cổng vào nhà, mỗi cổng gắn số lượng đồ dùng trên cổng. Mỗi bạn có một vé vào cổng cũng dán các đồ dùng. tương ứng khi gộp vào cổng có tổng bằng 6
- Luật chơi: Bạn nào tìm đúng cổng mới được về nhà, bạn nào tìm sai phải tìm lại cổng. Thời gian chơi là một bản
- Cô và trẻ kiểm tra kết quả.

b, TC2: Ai thông minh hơn

- Mỗi trẻ 1 bài vẽ các nhóm đồ dùng. Nhiệm vụ của trẻ là tìm và nối, tô 2 nhóm sao cho tổng số lượng 2 nhóm đồ dùng là 6
- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Kiểm tra và nhận xét bài trẻ. Khen trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 5, ngày 3 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: Truyện “Món quà của cô giáo”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên câu truyện, các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung, nhận biết trình tự nội dung cốt truyện và biết được thật thà nhận khuyết điểm là ngoan và được nhận quà của cô giáo
- Rèn trẻ kỹ năng nghe và cảm thụ nội dung truyện, trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc
- Trẻ biết thể hiện tình cảm với cô giáo và các bạn. Giáo dục trẻ khi có lỗi phải biết nhận lỗi về mình, biết kính yêu cô giáo, yêu thương giúp đỡ bạn bè.

II. Chuẩn bị:

- Tranh minh họa nội dung câu chuyện

III. Tiến hành:

1.HĐ1: Gây hứng thú

- Cô và trẻ cùng hát bài “Vui đến trường”
- Các con vừa hát bài gì?
- Đến trường con có thấy vui không? (Cô cho trẻ xem một số hình ảnh ở trường mầm non)
- + Hình ảnh các bạn đang làm gì đây?
- + Hình ảnh các bạn đang làm gì đây?
- Dẫn dắt giới thiệu câu chuyện “Món quà của cô giáo”

2. HĐ2: kể chuyện cho trẻ nghe

- Các con ơi ! Có câu chuyện kể về lớp học của cô giáo Hươu Sao với những người bạn rất ngộ nghĩnh. Vậy chúng ta hãy cùng nhau khám phá điều kì diệu gì đã xảy ra trong lớp học của cô giáo Hươu Sao nhé. Các con có thích không?
- + Cô kể lần 1: Kể diễn cảm kết hợp làm điệu bộ cho trẻ nghe.
- Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?
- Có những nhân vật nào trong câu chuyện?
- + Cô kể lần 2 kết hợp với sa bàn rối

3. HĐ3: Đàm thoại

- Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?
 - Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Và có những món quà gì?
 - Cô nói các bạn phải học như thế nào? Khi học ngoan, học giỏi thì cuối tuần cô sẽ tặng gì?
 - Lúc xếp hàng Cún Đốm đã làm gì?
 - Bạn Gấu Xù đã làm ai ngã?
 - Mèo khoang đầu cô giáo đã làm gì?
 - Cuối tuần cô giáo phát quà thì Gấu Xù như thế nào?
 - Vì sao vậy? Bạn Cún Đốm có nhận lỗi không?
 - Hai bạn đã thật thà nhận lỗi vậy có được nhận quà không?
 - Khi các con ngồi học phải như thế nào? Nếu có lỗi thì phải làm sao?
- => Giáo dục trẻ: phải biết nhận lỗi và xin lỗi khi làm sai, thật thà lễ phép, nghe lời cô giáo.

4.HĐ 4: Cô và bé cùng kể chuyện

- Cô cho 1 số trẻ cầm rối dẹt và kể chuyện cùng cô
- Kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 6, ngày 4 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: Làm ống đựng bút (EDP)

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích- yêu cầu

Khoa học: Trẻ biết tên gọi, cấu tạo, đặc điểm của hộp đựng bút. Trình bày được hộp đựng bút là đồ dùng học tập: Mô tả được ý tưởng thiết kế và trình bày đặc điểm cấu tạo, hình dạng, nguyên liệu cần sử dụng để tạo hình hộp bút

Công nghệ: Biết cách phối hợp các kỹ năng cắt, dán, tô màu, gắn kết. Khi thực hiện, trình bày được các bước của qui trình thiết kế để tạo ra hộp bút

Kỹ thuật: Trẻ có khả năng sử dụng quy trình thiết kế kỹ thuật để tạo ra ống đựng bút

Nghệ thuật: Trẻ biết trang trí ống đựng bút cho đẹp

Toán: Trẻ nhận biết ống đựng bút có dạng khối vuông, tròn, trụ, chữ nhật, đo đếm số que kem, ống hút

Ngôn ngữ, chữ viết: Rèn cho trẻ khả năng nghe hiểu, diễn đạt và chia sẻ ý tưởng

7. Kỹ năng thế kỷ 21: Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

III. Chuẩn bị:

- Lõi giấy vệ sinh, cốc giấy, vỏ hộp thuốc, ống tre
- Que kem, ống hút, bìa cát tông, giấy màu, xốp màu.

IV. Tiến hành:

Bước 1: Hỏi

- Trên tay cô có gì?
- Cô muốn đựng những chiếc bút gọn gàng cô phải làm gì?
- Vậy chúng mình quyết định làm gì?
- cô và chúng mình cùng thống nhất các tiêu chí để làm ống đựng bút nhé!

+ TC1: Đựng được

+ TC2: Đứng được

+ TC3: Chắc chắn

+ TC4: Trang trí đẹp mắt

Bước 2: Tưởng tượng

- Các con có biết ống đựng bút có đặc điểm như thế nào không?
- Chúng mình sẽ làm ống đựng bút bằng chất liệu gì?
- Ống đựng bút của con có dạng hình khối gì?
- Con sẽ sử dụng nguyên vật liệu gì để làm ống đựng bút?
- Để chiếc ống đựng bút đẹp hơn thì các con sẽ làm gì?
- Chia sẻ về các nhóm thảo luận về ống đựng bút mà nhóm mình muốn làm

Bước 3: Lập kế hoạch

- Trẻ đi lấy đồ dùng, dụng cụ về nhóm
- Cô cho trẻ về nhóm thảo luận và phân công công việc cùng nhau thiết kế ống đựng bút mà nhóm mình làm

Bước 4: Chế tạo

- Trẻ chế tạo theo bản thiết kế đã vẽ và các nguyên vật liệu đã chọn.
- Cô quan sát, hướng dẫn, khơi gợi suy nghĩ, sáng tạo của trẻ, hỗ trợ nếu cần trong quá trình trẻ thực hiện.
- Trẻ thử nghiệm để đồ dùng học tập vào hộp đựng bút xem có dễ được không? Có rung lắc không? Và điều chỉnh nếu cần thiết
- Cô gợi ý bằng các câu hỏi cho từng nhóm lên chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình. (Cách làm, nguyên vật liệu).
- Con làm như thế nào? Hộp bút có bao nhiêu ngăn? Trang trí như thế nào?
- Sản phẩm của nhóm con so với bản thiết kế các con có thay đổi gì không? Vì sao?
- Nếu được sửa chữa để cho sản phẩm mình tốt hơn thì con sẽ làm gì?

Bước 5: Đánh giá/cải tiến

- Cô đánh giá sản phẩm của các nhóm: Như vậy các nhóm đã đều làm được những chiếc hộp đựng bút rất xinh xắn đúng theo tiêu chí đã đề ra.
- Đánh giá kỹ năng ghi chép bằng hình vẽ: Bảng ghi chép, bảng thiết kế.
- Đánh giá sự thành công qua việc thử nghiệm sản phẩm trực tiếp
- Cô trình chiếu hình ảnh hoạt động và sản phẩm của trẻ lên tivi.
- Sau khi làm được chiếc hộp đựng bút các con cảm thấy như thế nào? Con thích nhất điều gì?
- Nếu được làm lại thì con có thay đổi gì không?
- Cô khen ngợi công nhận tất cả những sản phẩm và phát hiện của trẻ. Kết thúc

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

NGƯỜI DUYỆT

Nguyễn Thị Lan Hương

NGƯỜI SOẠN

Trịnh Thị Hà

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 20:37 30/06/2025
bởi Nguyễn Thị Lan Hương (31313317_huongnhd) – Trưởng Mầm non Trường Thọ